

Bản án số: **306/2025/HC -PT**

Ngày: 17/6/2025

V/v: “*kiếu kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính về lĩnh vực
quản lý đất đai*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Tồn**

Các Thẩm phán: ông **Lê Văn Thường**

 ông **Trần Đức Kiên**

- **Thư ký phiên tòa:** ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Xuân Thanh**, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 152/2025/TLPT-HC ngày 11 tháng 04 năm 2025 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 164/2024/HC-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1655/2025/QĐ-PT ngày 04 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông [Nguyễn Thanh T](#), sinh năm 1956 và ông [Nguyễn Thanh H](#), sinh năm 1966; Cùng địa chỉ: [khối phố H, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam](#). Đều có mặt

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: ông [Hồ L](#), sinh năm 1956; địa chỉ: [Số A T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam](#). Có mặt

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch [Ủy ban nhân dân thị xã Đ](#), tỉnh Quảng Nam;

2. [Ủy ban nhân dân thị xã Đ](#), tỉnh Quảng Nam; địa chỉ: [Số B H, thị trấn V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam](#). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà [Nguyễn Thị Minh C](#) – Phó chủ tịch;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông [Nguyễn Thanh V](#) - Trưởng [Phòng T3](#).

3. Chủ tịch [Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam](#); Vắng mặt

Địa chỉ: [khối phố H, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam](#).

Người đại diện theo ủy quyền: ông [Nguyễn Văn T1](#), sinh năm 1970 – Phó Chủ tịch [Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã Đ](#).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông [Mai L1](#) – Cán bộ địa chính [phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam](#).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà [Phạm Thị T2](#), sinh năm 1958;
2. Ông [Nguyễn Thanh X](#), sinh năm 1980;
3. Ông [Nguyễn Thanh B](#), sinh năm 1983;
4. Ông [Nguyễn Thanh L2](#), sinh năm 1989;
5. Bà [Nguyễn Thị Thanh P](#), sinh năm 1993;
6. Bà [Nguyễn Thị L3](#), sinh năm 1966;
7. Ông [Nguyễn Thanh H2](#), sinh năm 1991;
8. Bà [Nguyễn Thị H1](#), sinh năm 1998;
9. Bà [Nguyễn Thị L4](#), sinh năm 1990;
10. Bà [Nguyễn Thị L5](#), sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: [khối phố H, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam](#). Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các văn bản có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Sau năm 1975, gia đình ông [Nguyễn Thanh T](#), ông [Nguyễn Thanh H](#) có kê khai thửa đất số 100, tờ bản đồ số 8, diện tích 3.225m², loại đất T tại [Thôn B, khối H, phường Đ](#) theo hồ sơ Quyết định 201/CP và Chỉ thị 299/TTg, (có sổ kê khai ruộng đất, sổ mục kê và bản đồ 299). Nguồn gốc thửa đất do ông bà ông [Nguyễn Thanh T](#), ông [Nguyễn Thanh H](#) để lại từ năm 1965 đến nay, gia đình sinh sống ổn định, không phát sinh tranh chấp.

Ngày 10/8/1995, ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn Thanh H](#) được [UBND huyện Đ](#) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G294766 đối với thửa đất số 256, tờ bản đồ số 8, diện tích 880m² do hộ ông [Nguyễn Thanh T](#) đứng tên là chủ sở hữu và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G294871 đối với thửa đất số 200, tờ bản đồ số 8, diện tích 880m² do hộ ông [Nguyễn H](#) đứng tên là chủ sở hữu.

Theo ông [T](#) và ông [H](#), do tại thời điểm đó, bìa đỏ không có sơ đồ trích lục thửa đất, việc thiếu hiểu biết của người dân, thửa đất của gia đình ông [T](#) và ông [H](#) bị cắt đi 1.465m² so với thửa đất kê khai theo hồ sơ 299/TTg và bị cơ quan có thẩm quyền đưa vào đất công ích của xã quản lý. Nay là thửa đất số 210, tờ bản đồ số 8, diện tích 1.650m², loại đất màu, do [UBND phường Đ](#) quản lý.

Do đó, ngày 08/9/2023, ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn Thanh H](#) có đơn khiếu nại gửi đến Chủ tịch [UBND phường Đ](#) yêu cầu [UBND phường Đ](#) điều chỉnh biến động diện tích đất và thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn Thanh H](#).

Ngày 24/10/2023, Chủ tịch [UBND phường Đ](#) ban hành Quyết định số 368/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại đối với ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn Thanh H](#) với nội dung: “...không chấp nhận nội dung khiếu nại (lần đầu) của của ông [Nguyễn Thanh T](#) khiếu nại [UBND phường Đ](#) không thực hiện việc điều chỉnh biến động diện tích đất và thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn Thanh H](#) theo điểm d khoản 2 điều 106 của Luật Đất đai năm 2013 theo trả lời tại Công văn số 99/UBND ngày 15/8/2023 của [UBND phường Đ](#). Theo đó, ông [T](#) yêu cầu [UBND phường Đ](#) thực hiện việc điều chỉnh biến động diện tích đất và thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp của ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn Thanh H](#)...”

Không đồng ý với việc giải quyết của Chủ tịch [UBND phường Đ](#), ngày 30/10/2023, ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn Thanh H](#) đơn khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch [UBND thị xã Đ](#).

Ngày 15/01/2024, Chủ tịch [UBND thị xã Đ](#) ban hành Quyết định số 302/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với khiếu nại của ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn Thanh H](#) với nội dung:

“...Nội dung giải quyết khiếu nại của [UBND phường Đ](#) tại Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 là không chấp nhận nội dung khiếu nại (lần đầu) của ông [Nguyễn Thanh T](#) về khiếu nại [UBND phường Đ](#) không thực hiện việc điều chỉnh biến động diện tích đất và thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp của ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn Thanh H](#) là đảm bảo đúng quy định.

...Công nhận và giữ nguyên nội dung quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu là đúng...”

Theo ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn Thanh H](#), việc giải quyết của các cơ quan có thẩm quyền làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của gia đình các ông.

Ngày 29/01/2024, ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn Thanh H](#) có đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 của Chủ tịch [UBND phường Đ](#) về việc giải quyết khiếu nại của ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn Thanh H](#) (lần đầu).

- Hủy Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của Chủ tịch [UBND thị xã Đ](#) về việc giải quyết khiếu nại của ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn Thanh H](#) (lần hai).

- Buộc [Ủy ban nhân dân thị xã Đ](#) bổ sung điều chỉnh diện tích đang sử dụng thực tế cho 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn Thanh H](#) hoặc cấp mới bổ sung 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông [Nguyễn Thanh T](#) diện tích 732,5 m²; cấp cho ông [Nguyễn Thanh H](#) diện tích 732,5 m² tại thửa đất số 100 (nay là thửa 210), tờ bản đồ số 8, loại đất ở, là [khối phố H, phường Đ, thị xã Đ](#) theo đúng quy định của pháp luật.

*** Quan điểm của Chủ tịch [UBND thị xã Đ](#):**

- Việc đề nghị của ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn Thanh H](#) về điều chỉnh biên động, bổ sung hoặc cấp mới GCNQSD đất đúng với thực tế sử dụng của gia đình ông là không có cơ sở giải quyết. Do đó, Chủ tịch [UBND thị xã Đ](#) ban hành Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 về việc giải quyết khiếu nại của ông [Nguyễn Thanh T](#) trú tại [khối phố H, phường Đ](#) (lần 2) là đảm bảo đúng quy định.

- Căn cứ hồ sơ địa chính qua các thời kỳ và Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất của ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn Thanh H](#) thì việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của [UBND huyện Đ](#) của hộ ông [Nguyễn Thanh T](#) tại thửa đất số 256, tờ bản đồ số 8, diện tích: 880 m², loại đất: đất thổ cư và hộ ông [Nguyễn Thanh H](#) tại thửa đất số 200, tờ bản đồ số 8, diện tích: 880 m², loại đất: đất thổ cư là đảm bảo đúng quy định. Nên [UBND thị xã Đ](#) không có cơ sở cấp GCNQSD đất cho ông [Nguyễn Thanh T](#) diện tích 732,5m², cấp cho ông [Nguyễn Thanh H](#) diện tích đất 732,5m² tại thửa đất số 100 (nay là thửa đất số 200), tờ bản đồ số 8, loại đất ở.

Do đó, Chủ tịch [UBND thị xã Đ](#) nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn Thanh H](#) là không có cơ sở để xem xét giải quyết.

- Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 164/2024/HC-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; khoản 3 Điều 116; Điều 158; điểm a, khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 106 Luật đất đai năm 2013; Điều 22 Nghị định 43/2014/ND-CP của Chính phủ; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn Thanh H](#) về việc yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 của Chủ tịch [UBND phường Đ](#) về việc giải quyết khiếu nại của ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn Thanh H](#) (lần đầu).

- Hủy Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của Chủ tịch [UBND thị xã Đ](#) về việc giải quyết khiếu nại của ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn Thanh H](#) (lần hai).

- Buộc [Ủy ban nhân dân thị xã Đ](#) bổ sung điều chỉnh diện tích đang sử dụng thực tế cho 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn Thanh H](#) hoặc cấp mới bổ sung 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông [Nguyễn Thanh T](#) diện tích 732,5 m²; cấp cho ông [Nguyễn Thanh H](#) diện tích 732,5 m² tại thửa đất số 100 (nay là thửa 210), tờ bản đồ số 8, loại đất ở, là [khối phố H, phường Đ, thị xã Đ](#) theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về phần án phí, chi phí thẩm định và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/10/2024, ông [Hò L](#) là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông [Nguyễn Thanh T](#), ông [Nguyễn Thanh H](#) kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng, về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật, về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của các bên đương sự và tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của của ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn Thanh H](#), thì thấy:

Tại phiên tòa ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn Thanh H](#) và người đại diện theo ủy quyền của ông [H](#), ông [T](#), ông [Hò L](#) giữ nguyên kháng cáo.

[1] Xét kháng cáo các Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 của Chủ tịch [UBND phường Đ](#) về việc giải quyết khiếu nại của ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn Thanh H](#) (lần đầu) và Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày

15/01/2024 của Chủ tịch [UBND thị xã Đ](#) về việc giải quyết khiếu nại của ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn Thanh H](#) (lần hai), Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nguồn gốc sử dụng đất: Gia đình ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn Thanh H](#) có kê khai thửa đất số 100, tờ bản đồ số 8, diện tích 3.225m², loại đất T tại [Thôn B, khối H, phường Đ](#) theo hồ sơ Quyết định 201/CP và Chỉ thị 299/TTg (có sổ kê khai ruộng đất, sổ mục kê và bản đồ 299/TTg). Nguồn gốc thửa đất do ông bà ông [Nguyễn Thanh T](#), ông [Nguyễn Thanh H](#) để lại từ năm 1965 đến nay.

Ngày 03/4/1995, ông [Nguyễn Thanh H](#) có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất với diện tích 880m², thửa đất số 200, tờ bản đồ số 8, loại đất T. Ngày 25/4/1995 ông [Nguyễn Thanh T](#) có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất với diện tích 880m² thửa đất số 256, tờ bản đồ số 8, loại đất T. Ngày 10/8/1995, ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn H](#) (T) được [UBND huyện Đ](#) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận QSD đất số G294766 đối với thửa đất số 256, tờ bản đồ số 8, diện tích 880m² do hộ ông [Nguyễn Thanh T](#) đứng tên là chủ sở hữu và Giấy chứng nhận QSD đất số G294871 đối với thửa đất số 200, tờ bản đồ số 8, diện tích 880m² do hộ ông [Nguyễn Thanh H](#) đứng tên là chủ sở hữu.

Sau khi nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, năm 2013 ông [T](#) có tách 04 thửa tặng cho quyền sử dụng đất cho các con là anh [Nguyễn Thanh L2](#), chị [Nguyễn Thị Thanh P](#), anh [Nguyễn Thanh X](#), anh [Nguyễn Thanh B](#) và ông [H](#) có tách 04 thửa tặng cho quyền sử dụng đất các con là chị [Nguyễn Thị Thanh H2](#), chị [Nguyễn Thị H1](#), chị [Nguyễn Thị L5](#), chị [Nguyễn Thị L4](#) nhưng ông [T](#) và ông [H](#) cũng không khiếu nại đến diện tích đất thiếu. Như vậy, kể từ khi kê khai được cấp GCNQSDĐ lần đầu ngày 03/4/1995 đến khi tách sổ tặng cho các con năm 2013 thì các ông [T](#)- [H](#) mặc nhiên thừa nhận thực tế diện tích đất đã sử dụng.

Đến ngày 08/9/2023, ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn Thanh H](#) mới có đơn khiếu nại gửi đến Chủ tịch [UBND phường Đ](#) yêu cầu [UBND phường Đ](#) điều chỉnh biến động diện tích đất.

Xét thấy, Chủ tịch [UBND phường Đ](#) ban hành Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 24/10/2023, về việc giải quyết khiếu nại đối với ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn Thanh H](#) và “...không chấp nhận nội dung khiếu nại (lần đầu) của ông [Nguyễn Thanh T](#) theo điểm d khoản 2 điều 106 của Luật Đất đai năm 2013 theo trả lời tại Công văn số 99/UBND ngày 15/8/2023 của [UBND phường Đ](#) là có căn cứ. Không đồng ý với kết quả khiếu nại lần đầu, ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn Thanh H](#) tiếp tục khiếu nại; và ngày 15/01/2024, Chủ tịch [UBND thị xã Đ](#) ban hành Quyết định số 302/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với khiếu nại của ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn Thanh H](#) với nội dung:

“...Nội dung giải quyết khiếu nại của [UBND phường Đ](#) tại Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 là không chấp nhận nội dung khiếu nại (lần đầu) của ông [Nguyễn Thanh T](#) về khiếu nại UBND phường không thực hiện việc điều chỉnh biến động diện tích đất và thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã

cấp của ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn Thanh H](#) là đảm bảo đúng quy định.

...Công nhận và giữ nguyên nội dung quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu là đúng...” là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy; kháng cáo yêu cầu cấp mới bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông [Nguyễn Thanh T](#) diện tích 732,5 m² và ông [Nguyễn Thanh H](#) diện tích 732,5 m² tại thửa đất số 100 (nay là thửa 200), tờ bản đồ số 8, loại đất ở, tại [khối phố H, phường Đ, thị xã Đ](#) không có căn cứ. Bởi lẽ, diện tích đất còn lại thửa đất số 100, tờ bản đồ số 8, diện tích 1.465m² (theo hồ sơ Quyết định 201/CP và Chỉ thị 299/TTg) nay là thửa 210, tờ bản đồ số 8, ông [H](#) và ông [T](#) không có kê khai đăng ký theo Nghị định 64/CP và đến nay ông [T](#) và ông [H](#) cũng không kê khai đăng ký quyền sử dụng đất đối với diện tích đất này nên [UBND thị xã Đ](#) không có cơ sở cấp GCNQSD đất cho ông [Nguyễn Thanh T](#) diện tích 732,5m², cấp cho ông [Nguyễn Thanh H](#) diện tích đất 732,5m² tại thửa đất số 100, tờ bản đồ số 8, loại đất ở là đúng quy định của luật đất đai năm 2013.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn Thanh H](#) là có căn cứ, nên cấp phúc thẩm không có căn cứ sửa án sơ thẩm.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: ông [Nguyễn Thanh T](#) là người trên 60 tuổi, ông [Nguyễn Thanh H](#) là người khuyết tật và có đơn xin miễn án phí nên theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ông [T](#) và ông [H](#) được miễn án phí Hành chính phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Bác kháng cáo của ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn Thanh H](#); giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm số 164/2024/HC-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; khoản 3 Điều 116; Điều 158; điểm a, khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 106 Luật đất đai năm 2013; Điều 22 Nghị định 43/2014/ND-CP của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của [Ủy ban T4](#),

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông [Nguyễn Thanh T](#) và ông [Nguyễn Thanh H](#) về việc yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 của Chủ tịch [UBND](#)

phường Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Thanh H (lần đầu).

- Hủy Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của Chủ tịch UBND thị xã Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Thanh H (lần hai).

- Buộc Ủy ban nhân dân thị xã Đ bổ sung điều chỉnh diện tích đang sử dụng thực tế cho 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Thanh H hoặc cấp mới bổ sung 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Thanh T diện tích 732,5 m²; cấp cho ông Nguyễn Thanh H diện tích 732,5 m² tại thửa đất số 100 (nay là thửa 210), tờ bản đồ số 8, loại đất ở, là khối phố H, phường Đ, thị xã Đ theo đúng quy định của pháp luật.

Về án phí hành chính phúc thẩm: ông Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Thanh H được miễn án phí Hành chính phúc thẩm.

Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm tồn